

nay đã tiêu điều. Trong khi đó tại Nam Phi, Chính phủ mới ban hành những đạo luật mới nhằm bảo vệ môi sinh lẫn quyền lợi của con người một cách đồng đều hơn.

Giải pháp thứ hai để có đủ nước dùng cho tương lai, chúng ta phải đặt trọng tâm vào việc gia tăng hiệu năng và tránh phí phạm nguồn nước. Hiện nay 70% lượng nước ngọt được con người sử dụng cho ngành canh nông. Tuy nhiên chỉ có 50% lượng nước lấy lên từ sông ngòi và mạch nước ngầm là đến được cội rễ của cây trái. Các quốc gia có nhiều sa mạc như Do Thái, Jordan, Ấn Độ và nhiều nơi tại Hoa Kỳ, nông gia dùng loại ống dẫn nước có nhiều lỗ nhỏ cho nước rỉ ra từ từ thấm vào rễ cây để tránh nước bị bốc hơi phí phạm. Hệ thống dẫn nước này giảm lượng nước cần dùng 60% đồng thời tăng sản lượng cây quả từ 30 tới 70%. Những quốc gia tiên tiến có kỹ thuật cao đang tiến hành nhiều chương trình trong sạch hóa nguồn nước bản thoát ra từ đô thị để dùng trở lại vào việc khác. Trong kỷ nguyên thông tin hiện nay những dữ kiện về thời tiết, sức gió, nhiệt độ không khí, độ ẩm, lượng mưa, v.v... có thể dùng máy computer để qui ra lượng nước và đồng thời lúc nào cần cho từng vùng nông nghiệp để nông dân thấu hiểu cụ thể hơn. Lượng nước mà từng cá nhân sử dụng sẽ cần có phần nào giới hạn qua việc qui chế hóa các loại vòi và ống nước trong gia đình để tránh phí phạm.

Khi thiên nhiên cho ta lượng nước không quân bình thí dụ như mùa lũ thì mưa tràn ngập, mùa khô thì lại thiếu nước, biện pháp xây hồ chứa cho thấy có hiệu năng cao nhất. Nước Úc là một quốc gia phải sống triển miên với nạn hạn hán đã phát triển hệ thống hồ chứa rất hoàn thiện có thể chia sẻ kinh nghiệm với các nước đệ tam. Hiệu quả của hồ nước thường được nghiên cứu xây thể theo địa lý, địa hình thiên nhiên, như

một vùng thung lũng chẳng hạn, sẽ tránh sự thay đổi môi trường quá đột ngột. Lợi thế của loại hồ chứa này là mùa khô chúng ta dùng nước từ hồ cho nông nghiệp và vệ sinh, sang đến mùa mưa hồ này đã vơi đi và lại đủ sức chứa thêm nước cho mùa sau. Sức chứa của hồ nước làm dung hòa phần nào sự tàn phá của nước lũ. Biện pháp xây hồ chứa nước để hứng nước trong mùa mưa và xài trong mùa khô đáng để Việt Nam suy ngẫm vì sớm muộn gì Trung quốc cũng kiểm soát nguồn nước sông Cửu Long, gây khó khăn cho chúng ta.

Phần thứ ba của giải pháp là làm sao để người nghèo có đủ nước để sử dụng và sinh sống. Để đáp ứng nhu cầu này đòi hỏi một cố gắng to lớn nhất. Phương cách tốt nhất và thực tiễn nhất để giảm thiểu bệnh tật và tử vong cho thế giới thứ ba là mọi người có được nước sạch để uống. Cũng cùng một vấn đề nhưng ở khía cạnh khác, phương cách thực tiễn để giảm nghèo và gia tăng lợi tức cho nông dân ở thế giới thứ ba là làm sao cho năng lượng sản xuất của họ gia tăng. Song song là quá trình giải phóng sự ràng buộc và bóc lột trung gian của chánh quyền sở tại, một điều mà chúng ta đã chứng kiến nhàm mắt. Trong khi hy vọng tránh bị chánh phủ của họ bóc lột cần có ý thức chánh trị cũng như công bằng xã hội; nhưng nếu có đủ nước để tưới ruộng qua những phương pháp tân tiến, giá thành nông phẩm sẽ giảm đi, sản lượng nông nghiệp lại lên cao. Có rất nhiều trường hợp nông dân của những quốc gia nghèo bị buộc phải trả giá cao hơn cho nước và nông cụ so với những quốc gia giàu đã phát triển. Trường hợp này được thấy rõ nhất ở những thành phố như Port au Prince, Istanbul, và Bombay. Liên Hiệp Quốc đã ước liệu là để có đủ nước cho mọi người trên thế giới phải cần số tiền là 50 tỷ US đô la mỗi năm. Số tiền tuy lớn

nhưng tính bổ đồng cho toàn thể 6 tỷ người thì quả thật không nhiều. Thêm vào đó 50 tỷ chỉ tượng trưng cho 7% số tiền quốc tế chi vào chuyện sản xuất súng đạn và tài trợ cho chiến tranh. Từ đó suy ra con người phải thật sự đặt lại ưu tiên.

Nếu muốn tránh khỏi những khó khăn đau khổ trong tương lai con người cần phải thay đổi tư duy và cung cách sử dụng nước. Chúng ta phải hiểu rõ tầm quan trọng của môi sinh. Không cho môi sinh quanh chúng ta một giá trị thiết thực sẽ đưa đến sự xuống cấp nguy hiểm của môi trường thiên nhiên. Các chánh phủ và khoa học gia phải có trách nhiệm giải thích cho dân chúng hiểu rõ vai trò của môi sinh bao gồm cây rừng, sông núi và các sinh vật trong quá trình gìn giữ quân bình tạo hóa, tránh lũ lụt, trong sạch hóa môi sinh. Sau hết, muôn loài không riêng gì con người đều có quyền sinh tồn cùng với chúng ta và thế hệ con cháu chúng ta. Một sự thật hiển nhiên là muôn loài vạn vật đều cần có nước mới sống được. Điều đó phải mang lại sự giác ngộ trong mỗi chúng ta khi quyết định sử dụng và phân phối nguồn nước. Lẽ đương nhiên chúng ta cần phải có thêm nhiều kỹ thuật tân kỳ để giải quyết những vấn đề trong tương lai. Tuy nhiên chúng ta cũng đồng thời cần một ý niệm đạo đức mới để hướng dẫn chúng ta trong quá trình sinh sống hài hòa với thiên nhiên. Mọi sinh vật phải có đủ lượng nước tối thiểu để sinh tồn trước khi một số khác lại có quá dư thừa và vượt hẳn nhu cầu cần thiết.

Tiến sĩ Võ Thanh Liêm

